

ĐA DẠNG THỰC VẬT VỊNH HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

NGUYỄN THẾ CƯỜNG, NGUYỄN TIẾN DŨNG,
ĐỖ HỮU THƯ, DƯƠNG THỊ HOÀN
*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

PHẠM LÊ MINH, ĐỖ MINH HIỀN
Ban Quản lý Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh

Vịnh Hạ Long nổi tiếng với phong cảnh tuyệt đẹp, đã được công nhận là di sản thế giới từ năm 1994. Hạ Long bao gồm hàng nghìn đảo, hầu hết là đảo đá vôi với hình thù kỳ thú nhô lên trên mặt biển. Những đảo đá vôi được bao phủ bởi màu xanh của hệ thực vật càng tô điểm và làm tăng giá trị của di sản thiên nhiên thế giới.

Thực vật của Hạ Long rất độc đáo và đa dạng, song cho đến nay mới chỉ có một vài công trình nghiên cứu về vấn đề này trên một số hòn đảo riêng lẻ, chưa có những điều tra, nghiên cứu một cách tổng thể và toàn diện trên các đảo chính của Vịnh Hạ Long.

Bài báo này giới thiệu những kết quả nghiên cứu mới nhất về đa dạng thực vật Hạ Long bao gồm hệ thực vật và thảm thực vật, cập nhật số liệu đến năm 2014.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Toàn bộ sự đa dạng của thảm thực vật và các loài thực vật bậc cao có mạch có phân bố tự nhiên trên các đảo thuộc Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được chúng tôi sử dụng là điều tra theo tuyến và khảo sát sâu tại các điểm quan trọng trên các tuyến nghiên cứu. Các loài thực vật được xác định bằng phương pháp hình thái so sánh. Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu chúng tôi kế thừa các kết quả nghiên cứu đã công bố về thực vật Hạ Long, đặc biệt là kết quả nghiên cứu của chúng tôi từ năm 2003 đến nay.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thảm thực vật

Thảm thực vật trên các đảo ở vịnh Hạ Long được tạo thành từ những quần xã thực vật chủ yếu sau đây:

Thảm thực vật ngập mặn: Dọc ven bờ các đảo như Hang Đầu Gỗ, Bò Hòn trên các bãi lầy có các quần xã thực vật ngập mặn phân bố. Những loài thực vật phổ biến ở đây là Sú (*Aegiceras corniculatum*), Vẹt dù (*Bruguiera gymnorrhiza*), Vẹt đĩa (*Kandelia candel*), Đước vôi (*Rhizophora stylosa*), Mắm (*Avicennia marina*), Bần chua (*Sonneratia caseolaris*), Cóc trắng (*Lumnitzera racemosa*), Ô rô (*Acanthus ilicifolius*). Khu vực vùng triều, nơi bị ngập lúc triều lên gặp một số loài tham gia vào thảm thực vật ngập mặn như Hếp (*Scaevola taccada*), Su ôi (*Xylocarpus granatum*), Cui (*Heritiera littoralis*), Tra bồ đề (*Thespesia populnea*), Tra làm chiếu (*Hibiscus tiliaceus*). Đặc trưng của thảm thực vật ngập mặn ở đây là Sú chiếm ưu thế, đi tiên phong sau đó mới đến các loài khác như Mắm, Đước vôi, Vẹt dù. Trong khi ở các vùng khác thì Mắm là loài đi tiên phong sau đó mới đến Đước vôi, Vẹt dù, hiếm khi gặp Sú.

Thảm cây bụi trên các sườn và vách đá ở các đảo: Giữa hai sườn Đông và Tây các đảo, thảm thực vật phát triển khác nhau. Sườn Đông thường ẩm, nên thảm thực vật thường tốt hơn. Sườn Tây khô hơn nên thảm thực vật kém phát triển hơn. Trên các sườn dốc một số loài thường rụng lá vào mùa khô. Thảm thực vật chủ yếu là trảng cây bụi thấp hoặc gỗ nhỏ, chủ yếu là các loài thực vật có chiều cao không lớn bao phủ các sườn và vách đảo. Ở đây gặp phổ biến các loài Huyết giác (*Dracaena cambodiana*), Mang (*Pterospermum truncatolobatum*), Trôm (*Sterculia lanceolata*), Ngũ gia bì hạ long (*Schefflera alongensis*), Tuế hạ long (*Cycas tropophylla*), Móng bò thơm (*Bauhinia ornata*), Gù (*Ficus microcarpa*), Si (*Ficus benjamina*), Bò cu vễ (*Breynia fruticosa*)... Thường ở mỗi đảo và từng cụm đảo, thành phần hệ thực vật có những nét đặc trưng. Ví dụ: Cọ hạ long (*Livistona halongensis*) gặp ở các đồng cao hoặc các đỉnh dọc các đảo giáp với Cát Bà (Bồ Hòn, Lờm Bò, Tùng Lâm, Chân Voi, Cát Lan, Mây Đền); Lan hài đốm (*Paphiopedilum concolor*) gặp ở Hòn Cống La Đông, Hòn Đình Gâm, Hòn Mắc Hen, Hòn Xếp, Mây Đền,...

Thảm thực vật rừng trong các thung lũng núi đá: Trong các thung lũng ít chịu ảnh hưởng của gió mạnh, trên nền đá vôi có tầng đất mùn tương đối dày, các loài thực vật phát triển tốt, có những cá thể đạt kích thước lớn, chiều cao tới 15-20 m, đường kính 50-60 cm. Các thung lũng có rừng tốt gặp ở các đảo: Bồ Hòn, Lờm Bò, Tùng Lâm, Chân Voi, Cát Lan. Trong trạng thái thảm thực vật rừng này còn gặp một số loài gỗ quý như Tấu (*Vatica odorata*), Sến (*Madhuca pasquieri*), các loài Dẻ thuộc các chi *Castanopsis*, *Lithocarpus* và *Quercus*, Chẹo thui (*Helicia cochinchinensis*), Vải guốc (*Xerospermum noronhianum*), Mang cụt (*Pterospermum truncatolobatum*), Ngát (*Gironniera subaequalis*), Chè đắng (*Ilex kaushue*)...

2. Hệ thực vật

Cho đến nay hệ thực vật Vịnh Hạ Long được ghi nhận có ít nhất 508 loài, 347 chi thuộc 113 họ thực vật bậc cao có mạch. Trong đó gồm:

- Ngành Lá thông (Psilophyta): 1 họ, 1 chi, 1 loài
- Ngành thông đất (Lycopodiophyta): 1 họ, 1 chi, 2 loài
- Ngành Dương xỉ (Polypodiophyta): 5 họ, 9 chi, 17 loài
- Ngành Thông (Pinophyta): 2 họ, 2 chi, 2 loài
- Ngành Mộc lan (Magnoliophyta): 104 họ, 334 chi, 486 loài.

Trong đó lớp Mộc lan (Magnoliopsida) có 86 họ, 295 chi, 431 loài; lớp Hành (Liliopsida) có 15 họ, 44 chi, 55 loài.

Thống kê được 14 họ có từ 10 loài trở lên chiếm 17,2% tổng số họ, gần 40% tổng số loài như các họ: Thầu dầu (Euphorbiaceae) 30 loài; Đậu (Fabaceae) 24 loài; Cà phê (Rubiaceae) 17 loài; Thiên lý (Asclepiadaceae) 15 loài; Cúc (Asteraceae) 14 loài; Dâu tằm (Moraceae) 14 loài; Đơn nem (Myrsinaceae) và Cam (Rutaceae) 13 loài; Tai voi (Gesneriaceae) 12 loài; Cỏ roi ngựa (Verbenaceae) 11 loài; Na (Annonaceae), Long não (Lauraceae), Hoa mõm chó (Scrophulariaceae) 10 loài. Có 22 họ có 5-9 loài chiếm khoảng 20% số họ, 29,2% số loài; 24 họ có 3-4 loài, chiếm khoảng 21,8% số họ, 17,8% số loài; 16 họ có 2 loài chiếm khoảng 15,5% số họ, 6,31% số loài; 34 họ chỉ có 1 loài, chiếm 16,5% số họ và 6,7% số loài.

Hệ thực vật Hạ Long được ghi nhận có 19 loài thực vật đặc hữu của Việt Nam; trong đó có 15 loài được ghi nhận là các loài đặc hữu hẹp, mới chỉ được ghi nhận có phân bố trên các đảo Cát Bà, Hạ Long; 4 loài là các loài đặc hữu của vùng Đông Bắc Việt Nam.

Các loài thực vật đặc hữu được ghi nhận có phân bố trên các đảo ở vịnh Hạ Long
(thứ tự xếp theo tên họ)

Stt	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Họ thực vật	Ghi chú
1	<i>Schefflera alongensis</i> R. Vig.	Ngũ gia bì hạ long	Araliaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
2	<i>Livistona halongensis</i> Kiew & T. H. Nguyen	Cọ hạ long	Arecaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
3	<i>Impatiens halongensis</i> Kiew & T. H. Nguyen	Bóng nước hạ long	Balsaminaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
4	<i>Cycas tropophylla</i> K. D. Hill & P. K. Lôi	Tuế hạ long	Cycadaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
5	<i>Chirita drakei</i> Burt.	Cây rita drake	Gesneriaceae	Đặc hữu vùng Đông Bắc
6	<i>Chirita gemella</i> D. Wood.	Cây ri một cặp	Gesneriaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
7	<i>Chirita halongensis</i> Kiew & T. H. Nguyen	Cây ri hạ long	Gesneriaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
8	<i>Chirita hiepii</i> Kiew & T. H. Nguyen	Cây ri hiệp	Gesneriaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
9	<i>Chirita modesta</i> Kiew & T. H. Nguyen	Cây ri ôn hoà	Gesneriaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
10	<i>Paraboea halongensis</i> Kiew & T. H. Nguyen	Song bẻ hạ long	Gesneriaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
11	<i>Neolitsea alongensis</i> Lecomte	Nô hạ long	Lau raceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
12	<i>Munronia petiolata</i> N. T. Cuong, D. T. Hoan & Mabb.	Mun rô cuồng dài	Meliaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
13	<i>Ficus superba</i> var. <i>alongensis</i>	Sung hạ long	Moraceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
14	<i>Ardisia pedalis</i>	Cơm nguội chân	Myrsinaceae	Đặc hữu vùng Đông Bắc
15	<i>Jasminum alongensis</i>	Nhài hạ long	Oleaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
16	<i>Hedyotis lecomtei</i>	An điền hạ long	Rubiaceae	Đặc hữu vùng Đông Bắc
17	<i>Allophylus leviscens</i>	Ngoại mộc tai	Sapindaceae	Đặc hữu vùng Đông Bắc
18	<i>Pilea alongensis</i>	Nan ông hạ long	Urticaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long
19	<i>Alpinia calcicola</i>	Riềng núi đá	Zingiberaceae	Đặc hữu của Cát Bà, Hạ Long

Tại Hạ Long, ghi nhận có 25 loài thực vật quý hiếm. Ở mức độ quốc gia, có 21 loài thực vật phân bố ở Hạ Long có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2007), trong đó có 1 loài ở cấp độ rất nguy cấp (CR), 7 loài ở cấp độ nguy cấp (EN), 13 loài ở cấp độ sẽ nguy cấp (VU); 6 loài có tên trong Phụ lục của Nghị định số 32/2006-NĐCP, trong đó 1 loài thuộc nhóm IA (nghiêm cấm mọi hình

thức khai thác buôn bán vì mục đích thương mại), 5 loài thuộc nhóm IIA (hạn chế khai thác buôn bán vì mục đích thương mại). Ở cấp độ quốc tế, có 1 loài xếp ở mức nguy cấp (EN) và 1 loài ở mức gần bị đe dọa (NT).

Bảng 2

Các loài thực vật bị đe dọa có ghi nhận trên các đảo ở vịnh Hạ Long

STT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	SĐVN (2007)	NĐ số 32/2006-NĐCP	IUCN
1	<i>Selaginella tamariscina</i> (Beauv.) Spring.	Quyển bá trường sinh	VU		
2	<i>Drynaria bonii</i> Chr.	Ráng đuôi phụng bon	VU		
3	<i>Cycas tropophylla</i> K. D. Hill.	Thiên Tuế Hạ long		IIA	NT
4	<i>Chroesthus lanceolata</i> (T. Ander) B. Hand.	Đài mác	CR		
5	<i>Alangium tonkinense</i> Gagnep.	Thôi chanh bắc	VU		
6	<i>Aristolochia indica</i> L.	Son dịch	VU		
7	<i>Asarum glabrum</i> Merr.	Hoa tiên	VU	IIA	
8	<i>Sarcostemma acidum</i> (Roxb.) Voigh	Tiết căn	EN		
9	<i>Gynostemma pentaphyllum</i> (Thunb.) Makino	Dần toòng	EN		
10	<i>Sophora tonkinense</i> Gagnep.	Hoè bắc bộ	VU		
11	<i>Strychnos cathayensis</i> Merr.	Gio	VU		
12	<i>Strychnos ignatii</i> Berg.	Đậu gió	VU		
13	<i>Strychnos umbellata</i> (Lour.) Merr.	Mã tiền hoa tán	VU		
14	<i>Stephania cepharantha</i> Hayata	Bình vôi hoa đầu	EN	IIA	
15	<i>Stephania rotunda</i> Lour.	Củ bình vôi		IIA	
16	<i>Stephania tetrandra</i> S. Moore	Củ dôm		IIA	
17	<i>Ardisia sylvestris</i> Pitard	Lá khô	VU		
18	<i>Melientha suavis</i> Pierre	Rau sắng	VU		
19	<i>Murraya glabra</i> Guill.	Nguyệt quế nhãn	VU		
20	<i>Sinoradlkofera moiyor</i> (Hemsl.) F. G. Mey	Bông mọc	EN		
21	<i>Madhuca pasquieri</i> (Dubard) H. J. Lam	Sén mật	EN A1a,c,d		
22	<i>Dioscorea colletii</i> Hook. f.	Nân nghệ	EN		
23	<i>Paphiopedilum concolor</i> (Bateman) Pfitzer	Lan hải đóm		IA	EN
24	<i>Stemona saxorum</i> Gagnep.	Bách bộ đứng	VU		
25	<i>Paris polyphylla</i> Smith.	Trọng lâu nhiều lá	EN		

III. KẾT LUẬN

Thảm thực vật trên các đảo ở vịnh Hạ Long được tạo thành từ 3 kiểu quần xã thực vật chủ yếu, đó là thảm thực vật ngập mặn trên các bãi lầy ven đảo, thảm cây bụi trên các sườn và vách đá ở các đảo và thảm thực vật rừng trong các thung lũng đá vôi trên các đảo.

Hệ thực vật bậc cao có mạch phân bố ở vịnh Hạ Long có ít nhất 508 loài, 347 chi thuộc 113 họ, trong đó có 17 loài đặc hữu của Việt Nam và 25 loài thực vật bị đe dọa ở các mức độ khác nhau.

Lời cảm ơn: Bài báo này được hỗ trợ bởi Đề tài KHCN thuộc các hướng ưu tiên cấp Viện Hàn lâm KHCNVN mã số VAST04.09/15-16.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam**, 2007. Sách Đỏ Việt Nam (Phần Thực vật). Nxb. KHTN & CN, Hà Nội.
2. **Lê Trần Chấn**, 1990. Một số đặc điểm cơ bản của hệ thực vật Việt Nam. Nxb. KHKT, Hà Nội.
3. **Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**, 2006. Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ: Nghị định về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.
4. **IUCN**, 2011. Red list of Threatened plants. <http://www.redlist.org>.
5. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999-2000. Cây cỏ Việt Nam (An Illustrated Flora of Vietnam). Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, tập 1-3.
6. **Phan Nguyên Hồng**, 1991. Sinh thái thảm thực vật rừng ngập mặn Việt Nam. Luận án Tiến sĩ Khoa học Sinh học. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I.

DIVERSITY OF VASCULAR PLANTS IN HA LONG BAY, QUANG NINH PROVINCE

**NGUYEN THE CUONG, NGUYEN TIEN DUNG, DO HUU THU,
DUONG THI HOAN, PHAM LE MINH, DO MINH HIEN**

SUMMARY

Our preliminary results show that the diversity of vascular plants in Ha Long Bay included 3 types of plant communities, with 508 species belonging to 347 genera, 113 families of Psilophyta, Lycopodiophyta, Polypodiophyta, Pinophyta and Magnoliophyta. Our report also records endangered and endemic species. Among them, 21 species were recorded in Vietnam Red Data Book (2007); 6 species were listed in the annexes IA or IIA of The Government Decree 32/2006/ND-CP; 1 species was indexed in Red List of Threatened plants, IUCN; 25 species are endemic species of Vietnam.